**TUẦN 25**

**Thứ Hai ngày 10 tháng 3 năm 2025**

**BUỔI SÁNG**

**Tiết 1:Hoạt động trải nghiệm**

**CHỦ ĐỀ 7: YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH QUÝ TRỌNG PHỤ NỮ**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

* Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện sự quan tâm, chăm sóc, biết ơn đến các thành viên trong gia đình.
* Trao đổi được với người thân về một số hoạt động chung của gia đình.
* Thực hiện được một số việc làm thể hiện sự quý trọng phụ nữ.

**II. Các hoạt động dạy học chủ yếu.**

**Phần 1; Nghi lễ:**

* Lễ chào cờ
* Lớp trực tuần tổng kết HĐ của toàn điểm trường trong tuần 24.

**Phần 2: Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề**

**Hoạt động 1: Khởi động**

**SHDC: Tham gia hoạt động** **“Lời nhắn nhủ yêu thương”.**

1. Tham gia múa hát, đọc thơ, kể chuyện,...thể hiện tình cảm với người mà em yêu quý
2. Gửi lời nhắn nhủ yêu thương tới các thành viên trong gia đình

**III. CỦNG CỐ - DẶN DÒ**

GV nêu ý nghĩa của HĐ và nhắc nhở chuẩn bị cho hoạt động sinh họat dưới cờ tuần sau.

* **Điều chỉnh sau bài học ( nếu có)**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

===============\*\*\*=============

**Tiết 2:Toán**

**Bài 70: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

Củng cố kĩ năng xem đồng hồ khi kim phút chỉ vào số 3, 6, 12. Củng cố kĩ năng xem lịch và xác định số ngày trong tháng, xác định một ngày nào đó trong tháng là thứ mấy trong tuần.

-Vận dụng kĩ năng xem đồng hồ, xem lịch vào giải quyết vấn đề trong cuộc sống

\****Năng lực, phẩm chất: HS có cơ hội được phát triển năng lực và phẩm chất sau:***

Kích thích trí tò mò của học sinh về toán học, tăng cường sẵn sàng hợp tác và giao tiếp với người khác và cảm nhận sự kết nối chặt chẽ giữa toán học và cuộc sống.

Rèn tính chất cẩn thận, nhanh nhẹn trong học tập và trong cuộc sống, giúp học sinh cảm nhận được sự kết nối giữa toán học và cuộc sống qua đó học sinh cảm nhận sự quý giá của thời gian.

**II. Đồ dung dạy học**

- Đồ dùng được cấp: Ti vi, thẻ số.

- Học liệu điện tử: các hình ảnh và nội dung bài tập. - Tích hợp bài học STEM: Lịch để bàn tiện ích.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **H Đ1. Khởi động**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố bạn” theo hình thức cả lớp.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh cách chơi:  + 1 Học sinh đố bạn: tháng 6 có bao nhiêu ngày? 1 học sinh trả lời: tháng 6 có 30 ngày.  - Giáo viên tổ chức cho học sinh cả lớp tham gia trò chơi.  **HĐ2. Luyện tập**  **Bài 4:** Xem tờ lịch tháng 12, trả lời các câu hỏi.  - Gv yêu cầu hs nêu yêu cầu bài tập 4.  - Yêu cầu các nhóm trình bày – nhận xét, tuyên dương.  - Chốt lại cách xem lịch trong tháng.  **HĐ3. Vận dụng.**  **Bài 5. (Trang 39)**  - Giáo viên nêu yêu cầu bài tập  + Ngày 19 tháng 8 là thứ mấy?  + Các ngày thứ Hai trong tháng là ngày bao nhiêu?  + Các ngày thứ Bảy trong tháng là ngày bao nhiêu?  - Giáo viên quan sát học sinh trình bày. Hỏi học sinh làm cách nào để con biết?  - Giáo viên nhận xét – chốt ý.  **HĐ 4. Củng cố - Dặn dò.**  - Qua bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì?  - Dặn hs về nhà xem trước bài học buổi sau. | - Học sinh tham gia trò chơi theo hình thức cả lớp.  - Học sinh lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách chơi.  - Học sinh tham gia trò chơi theo sự hướng dẫn của giáo viên.  - Học sinh nêu yêu cầu bài tập.  - Làm bài tập theo cặp đôi.  - Tháng 12 có bao nhiêu ngày? (31 ngày)  - Sinh nhật Liên ngày 23 tháng 12 vào thứ mấy? (thứ sáu)  - Liên khoe với bạn: “Còn đúng 5 ngày nữa là đến sinh nhật của mình”. Hỏi lúc Liên nói là thứ mấy, ngày bao nhiêu? (chủ nhật ngày 18 – ta lấy thứ sáu trừ đi 5, ngày 23 trừ đi 5)  - Trình bày trước lớp.  - Học sinh quan sát mảnh tờ lịch.  - Học sinh suy nghĩ để trả lời câu hỏi.  + Ngày 19 tháng 8 là thứ sáu.  + Các ngày thứ Hai trong tháng là: 1, 8, 15, 22.  + Các ngày thứ Bảy trong tháng là: 6, 13, 20, 27.  - Học sinh trả lời.  - Học sinh lắng nghe.  - Học sinh trả lời. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học ( nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………...

===========\*\*\*===========

**Tiết 3: Âm nhạc**

**Cô giáo Vũ Thị Huyền Trang soạn giảng**

============\*\*\*============

**Tiết 4: Tiếng Việt (Tập đọc)**

**BÀI 13: TIẾNG CHỔI TRE ( Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Đọc đúng, rõ ràng các tiếng trong bài thơ Tiếng chổi tre, biết ngắt, nghỉ đúng nhịp thơ trong bài.

\****Năng lực, phẩm chất: HS có cơ hội được phát triển năng lực và phẩm chất sau:***

- Nhận biết được công việc giữa sự lặng lẽ, âm thầm của chị lao công trong bài thơ.

- Khơi dậy các em lòng biết ơn đối với những người lao động bình thường, làm đẹp môi trường sống, thức tỉnh ý thức bảo vệ môi truờng: rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

**II. Đồ dung dạy học:**

Thiết bị được cấp: Ti vi, bộ mẫu chữ viết.

- Đồ dùng trên học liệu: Video đọc mẫu.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HĐ1. Khởi động:**  **-** Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV hỏi:  + 2 bức tranh miêu tả thời điểm nào trong ngày?  + Vì sao con đuờng trong bức tranh thứ hai lại trở nên sạch sẽ như vậy?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **HĐ2. Khám phá:**  **\*1: Đọc văn bản. Thẻ 7, 14**  - GV đọc mẫu: giọng đọc tâm tình, tha thiết để diễn tả lòng biết ơn.  - HDHS chia đoạn: (3 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến Quét rác…  + Đoạn 2: Những đêm đông đến Quét rác  + Đoạn 3: Còn lại.  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *xao xác, lao công, lặng ngắt, gió rét, sach lề…*  - Luyện đọc câu: Tiếng chổi tre/ Xao xác/ Hàng me//, Tiếng chổi tre/ Đêm hè/ Quét rác…//, Chị lao công/ Như sắt/ Như đồng//, Chị lao công/ Đêm đông/ Quét rác…//  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm hai.  **HĐ 4. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  -Hs đọc và ghi tên bài vào vở.  - Cả lớp đọc thầm.  - HS đọc nối tiếp đoạn.  - 2-3 HS luyện đọc.  - 2-3 HS đọc.  - HS thực hiện theo nhóm hai.  - HS chia sẻ |

**IV. Điều chỉnh sau bài học ( nếu có)**

……………………………………………………………………………………….……….………………………………………………………………………

============\*\*\*===========

**BUỔI CHIỀU**

**Tiết 1: TNXH**

**Cô giáo Lê Thị Hồng Nhung soạn giảng**

=============\*\*\*============

**Tiết 2: GDTC**

**Cô giáo Lã Thị Anh soạn giảng**

===========\*\*\*===========

**Tiết 3: Tiếng Việt (Tập đọc)**

**BÀI 13: TIẾNG CHỔI TRE ( Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Đọc đúng, rõ ràng các tiếng trong bài thơ Tiếng chổi tre, biết ngắt, nghỉ đúng nhịp thơ trong bài.

- Hiểu nội dung bài: Nhận biết được thời gian, địa điểm miêu tả trong bài thơ, hiểu được công việc thầm lặng, vất vả nhưng đầy ý nghĩa của chị lao công, từ đó có thái độ trân trọng, giữ gìn môi truờng sống xung quanh mình.

\****Năng lực, phẩm chất: HS có cơ hội được phát triển năng lực và phẩm chất sau:***

- Nhận biết được công việc giữa sự lặng lẽ, âm thầm của chị lao công trong bài thơ.

- Khơi dậy các em lòng biết ơn đối với những người lao động bình thường, làm đẹp môi trường sống, thức tỉnh ý thức bảo vệ môi truờng: rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

**II. Đồ dung dạy học:**

Thiết bị được cấp: Ti vi, bộ mẫu chữ viết.

- Đồ dùng trên học liệu: Video đọc mẫu.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HĐ1. Khởi động:**  - GVmở nhạc cho hs hát  **HĐ2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.55.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi  .  C1: Chị lao công làm việc vào những thời gian nào?  C2: Đoạn thơ thứ hai cho biết công việc của chị lao công vất vả như thế nào?  C3: Những câu thơ sau nói lên điều gì?  C4: Tác giả nhắn nhủ em điều gì qua 3 câu thơ cuối?  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\*3: Luyện đọc lại**  - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý ngắt gịọng, nhấn giọng .  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* HĐ3:Luyện tập theo văn bản đọc.**  *Bài 1: Trong đoạn thơ thứ nhất, từ nào miêu tả âm thanh của tiếng chổi tre?*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr. 55.  - YC HS trả lời câu hỏi  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2: Thay tác giả, nói lời cảm ơn đối với chị lao công.*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr. 55.  - HDHS đóng vai chị lao công, đóng vai tác giả nói lời cảm ơn chị lao công.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn  - Gọi các nhóm lên thực hiện.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **HĐ 4. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - Hs hát và vận động theo nhạc.  - HS lần lượt đọc.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  C1: Chị lao công làm việc vào đêm hè và đêm đông.  C2: Chị lao công phải làm việc vào lúc đêm khuya, không khí lạnh giá, con đuờng vắng lặng.  C3: a  C4: Qua 3 câu thơ cuối tác giả muốn nhắn nhủ em giữ gìn đường phố sạch đẹp.  - 1-2 HS đọc- cả lớp đọc thầm theo.  - 1-2 HS đọc.  - HS hoạt động nhóm 4, tìm từ miêu tả âm thanh (Xao xác)  - 2-3 nhóm chia sẻ.  - 1-2 HS đọc.  - HS hoạt động nhóm đôi: Tôi rất biết ơn chị vì chị đã làm cho đuờng phố sạch, đẹp.  - Đại diện 2-3 nhóm lên trình bày kết quả thảo luận của nhóm.  - HS chia sẻ nhóm.  - HS chia sẻ |

**IV. Điều chỉnh sau bài học ( nếu có)**

……………………………………………………………………………………….……….………………………………………………………………………

============\*\*\*===========

**Thứ Ba ngày 11 tháng 3 năm 20235**

**BUỔI SÁNG.**

**Tiết 1: Tiếng Việt (Tập viết)**

**BÀI 13: TIẾNG CHỔI TRE (Tiết 3)**

**CHỮ HOA X**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Biết viết chữ viết hoa X cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dựng: Xuân về, hàng cây bên đuờng thay áo mới.

\****Năng lực, phẩm chất: HS có cơ hội được phát triển năng lực và phẩm chất sau:***

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. Đồ dung dạy học:**

Thiết bị được cấp: Ti vi, bộ mẫu chữ viết.

- Đồ dùng trên học liệu: Vi deo hướng dẫn viết chữ X.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HĐ1. Khởi động:**  -Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **HĐ2. Khám phá:**  **\* 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.**  - GV tổ chức cho HS nêu:  + Độ cao, độ rộng chữ hoa X.  + Chữ hoa X gồm mấy nét?  - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa X.  - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.  - YC HS viết bảng con.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\*2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**  - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:  + Viết chữ hoa X đầu câu.  + Cách nối từ X sang u, a, n.  + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.  **\* 3: Thực hành luyện viết.**  **-** YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa X và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhẫn xét, đánh giá bài HS.  **HĐ3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - Hs đọc và ghi tên bài vào vở.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS quan sát.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS luyện viết bảng con.  - 3- 4 HS đọc.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học (nếu có)**

…………………………………………………………………………………....

…………………………………………………………………………………..

============\*\*\*==========

**Tiết 2: Tiếng Việt (NVN)**

**BÀI 13: TIẾNG CHỔI TRE (Tiết 4)**

**HẠT GIỐNG NHỎ**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa nhờ đâu hạt giống nhỏ trở thành một cây cao, to, khoẻ mạnh.

- Hiểu đuợc tác dụng của cây cối với đời sống con người.

\****Năng lực, phẩm chất: HS có cơ hội được phát triển năng lực và phẩm chất sau:***

- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.

- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

**II. Đồ dùng dạy học:**

Thiết bị được cấp: Ti vi.

- Đồ dùng trên học liệu: Video kể chuyện bài: Hạt giống nhỏ.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HĐ1. Khởi động:**  -Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **HĐ2. Khám phá:**  **\* 1: Kể về “Hạt giống nhỏ”**  - GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi:  + Hạt giống nhỏ trở thành cây như thế nào?  + Cây mong muốn quả đồi như thế nào?  + Những hạt cây nẩy mầm nhờ đâu?  + Tranh vẽ quả đồi thay đổi như thế nào?  - Theo em, các tranh muốn nói làm thế nào quả đồi có thêm nhiều cây xanh?  - Tổ chức cho HS kể về Hạt giống nhỏ, lưu ý tác dụng của cây cối đối với cuộc sống con người.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\*2: Qua câu chuyện để biết làm thế nào quả đồi có thêm nhiều cây xanh.**  - YC HS nhớ lại sự việc thể hiện trong mỗi tranh, hiểu tác dụng của cây cối đối với cuộc sống con người.  - Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  \* **HĐ3:** **Vận dụng:**  **-** HDHS viết 2-3 câu về hạt giống nhỏ: có thể viết một hoạt động em thích nhất, một nơi em từng đến, cảm xúc, suy nghĩ của em, hiểu được tác dụng của cây cối với đời sống con người…  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **HĐ4. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - Đọc và ghi tên bài vào vở.  - Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp.  - HS lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

=============\*\*\*\*============

**Tiết 3: Toán (TC)**

**Cô giáo Trần Thị Tâm soạn giảng**

=============\*\*\*\*============

**Tiết 4:Toán**

**BÀI 71: EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Củng cố kĩ năng vận dụng các phép tính trong bảng nhân, bảng chia đã học vào thực hành tính nhẩm và giải quyết vấn đề.

- Củng cố kĩ năng nhận dạng khối trụ, khối cầu.

- Củng cố kĩ năng xem đồng hồ khi kim phút chỉ vào 3, 6, 12; xem lịch và xác định số ngày trong tháng, xác định mọt ngày nào đó trong tháng là thứ mấy trong tuần và vận dụng vào giải quyết vấn đề.

\****Năng lực, phẩm chất: HS có cơ hội được phát triển năng lực và phẩm chất sau:***

- Thông qua việc tìm kết quả các phép tính trong bảng nhân, chia đã học, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

- Thông qua việc quan sát nhận dạng khối trụ, khối cầu học sinh nhận biết được dạng khối trụ khối cầu trong thực tế.

*-* Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II.Đồ dung dạy học.**

- Đồ dùng được cấp: Ti vi, thẻ số, đồng hồ.

- Học liệu điện tử: các hình ảnh và nội dung bài tập.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **HĐ1. Khởi động**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Rồng cuốn lên mây” theo hình thức cả lớp.  - GV nhận xét, GTB – ghi đầu bài lên bảng  **HĐ2. Luyện tập**  **Bài 1. Tính nhẩm (trang 40)**  - Giáo viên yêu cầu 1 học sinh nêu yêu cầu bài 1.  - Gọi học sinh đọc nối tiếp kết quả các phép tính.  - Giáo viên nhận xét – tuyên dương.  - Giáo viên chuyển chốt ý.  **HĐ3. Củng cố - Dặn dò.**  - Qua bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì?  - Dặn học sinh về nhà xem trước bài học của buổi sau. | - Học sinh tham gia trò chơi theo hình thức cả lớp.  - Hs ghi đầu bài vào vở.  - Học sinh nêu yêu cầu (Tính nhẩm).  - Làm bài tập cá nhân, chia sẻ trong cặp, nhóm.  - HS nêu kết quả  - Học sinh lắng nghe.  - Học sinh trả lời.  - Học sinh lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học ( nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**============\*\*\*============**

**BUỔI CHIỀU**

**Tiết 1: Tăng cường ( TV)**

**NỘI DUNG ÔN TẬP**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Nghe- viết được một đoạn văn trong bài Tiếng chổi tre và bài Cỏ non cười rồi.   
- Làm đúng các BT chính tả

- Nối đúng các từ ở cột A với cột B để tạo câu có nghĩa.

**II. Nội dung các bài tập**

**Bài 1: Viết** : Nghe viết

2.1 Nghe viết 11 dòng thơ đầu tiên của bài: Tiếng chổi tre.

**Bài 2: Bài tập chính tả**

**2.1: Gạch dưới chữ viết sai chính tả rồi viết lại từng từ cho đúng : ( Viết vào chỗ trống ở dưới )**

nghơ ngác ngỗ nghược nghiêm nghị

nge ngóng nghi ngờ ngô ngê

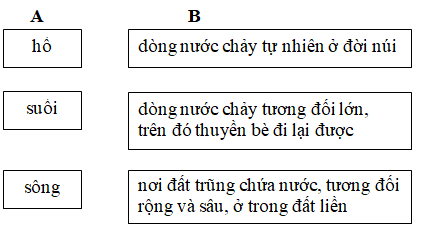
**2.2: Điền ngả hoặc ngã vào chỗ chấm.**

- dấu ……../ ……….. - nghiêng ………/…………

- ……. mũ / ………. -…….. ngửa/ ……………

**Bài 3:.Từ và câu**

**Nối từ ở cột A với lời giải nghĩa phù hợp ở cột B**

  
===============\*\*\*==============

**Tiết 2: HĐTN**

**Chủ đề 7: Yêu thương gia đình- Quý trọng phụ nữ**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- HS thực hiện được một số việc cần làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện sự quan tâm chăm sóc, biết ơn đến các thành viên trong gia đình.

- Trao đổi được với người thân về một số hoạt động chung trong gia đình.

- Thực hiện được một số việc làm thể hiện sự quý trọng phụ nữ.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Thiết bị: Ti vi, hình ảnh trên học liệu điện tử; Tranh ảnh SGK.

\*Tích hợp KNS- Tranh SGK; học liệu điện tử.

- HS: SGK

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu. Khởi động.**  **2. Hình thành kiến thức.**  **HĐ7: Múa hát dân vũ theo bài “Chung sống” (sáng tác: Y Vũ)**  - GV tổ chức nghe bài hát "chung sống" và thực hiện các động tác dân vũ để tạo không khí vui nhộn cho lớp học.  + Để gia đình chan hòa niềm vui, các thành viên gia đình trong bài hát đã làm gì?  **HĐ8: Làm chiếc lọ “Kỷ niệm yêu thương”**  - KT sự chuẩn bị: Lọ nhựa, các loại giấy màu  - Thực hiện  Em hãy viết các việc emđã làm thể hiện sự quan tâm chăm sóc, lòng biết ơn các thành viên trong gia đình vào một dải giấy màu.  - Gấp thành ngôi sao hoặc cuộn tròn lại.  - Thả vào lọ.  - Tiếp tục thực hiện công việc trên vào mỗi cuối mỗi ngày, tuần.  **3. Vân dụng, dặn dò**  + Em thường ghi những kỉ niệm yêu thương của mình vào đâu?  - GV nêu lại nội dung bài.  - GV nhận xét tiết học. Về nhà CB bài sau. | - Cả lớp hát hoặc chơi trò chơi  - Quan sát và thực hiện các động tác dân vũ theo hướng dẫn  - HS nêu  - Học sinh kiểm tra chéo  - Mỗi việc em đã làm thể hiện sự quan tâm chăm sóc, lòng biết ơn các thành viên trong gia đình vào một dải giấy màu.  - Gấp thành ngôi sao hoặc cuộn tròn lại.  - Thả vào lọ.  - Thực hiện công việc trên vào cuối tuần.  - Học sinh nêu  -HS nêu  - HS lắng nghe và thực hiện |

# IV. Điều chỉnh sau bài dạy:

................................................................................................................................................................................................................................................................

===============\*\*\*=============

**Tiết 3: Tiếng Việt (TC)**

**Cô giáo Lê Thị Hồng Nhung soạn giảng**

=============\*\*\*============

**Thứ Tư ngày 12 tháng 3 năm 2025**

**Tiết 1 + 2: Tiếng Việt**

**BÀI 14: CỎ NON CƯỜI RỒI (Tiết 1+ 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Đọc đúng các các từ khó, đọc rõ văn bản Cỏ non cười rồi với tốc độ đọc phù hợp; biết cách đọc lời nói, lời đối thoại của các nhân vật trong bài, biết ngắt, nghỉ hơi sau mỗi đoạn.

- Trả lời được các câu hỏi của bài.

- Hiểu nội dung bài: Hiểu và nắm được vì sao cỏ non lại khóc, chim én đã làm gì để giúp cỏ non. Thông qua đó thấy được ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường của chim én.

\****Năng lực, phẩm chất: HS có cơ hội được phát triển năng lực và phẩm chất sau:***

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ bảo vệ môi trường; biết sử dụng dấu phẩy trong câu.

- Biết viết lời xin lỗi.

- Tìm đọc sách, báo viết các hoạt động về giữ gìn môi trường xanh, sạch, đẹp ở nhà trường

**II. Đồ dung dạy học:**

Thiết bị được cấp: Ti vi, bảng chữ cái.

- Đồ dùng trên học liệu: Video đọc mẫu; tranh ảnh.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HĐ1. Khởi động:**  **-** Em nhìn thấy mấy tấm biển báo trong bức tranh?  - Nội dung của từng tấm biển báo là gì?  - Từng tấm biển báo nhắc nhở mọi người điều gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **HĐ2. Khám phá:**  **\*1: Đọc văn bản. Thẻ 7, 14**  - GV đọc mẫu: giọng đọc lưu luyến, tình cảm.  - GV mời 3 HS đọc nối tiếp bài đọc: HS1 Từ đầu đến ấm áp; HS2 đọc tiếp theo đến giúp em; HS 3 đọc phần còn lại.  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ:  *Thút thít, sửa soan, suốt đêm, giẫm lên, nhoẻn miệng.*  *-* Luyện đọc VB Cỏ non cười rồi: GV gọi HS đọc nối tiếp từng đoạn. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.  - GV Nhận xét, tuyên duơng.  **\*2: Trả lời câu hỏi.Thẻ 7, 14**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.58.  C1: Nói tiếp câu tả cảnh mùa xuân trong công viên.  C2: Vì sao cỏ non lại khóc?  C3: Thương cỏ non, chim én đã làm gì?  C4: Thay lời chim én, nói lời nhắn nhủ tới các bạn nhỏ.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - GV Nhận xét, tuyên dương HS.  **\*3: Luyện đọc lại.**  - Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc diễn cảm.  - Nhận xét, khen ngợi.  **HĐ3:Luyện tập theo văn bản đọc.**  **Thẻ 7, 14**  *Bài 1: Tìm từ ngữ cho biết tâm trạng, cảm xúc của cỏ non.*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.58.  - Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 1.  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2: Đặt một câu với từ ngữ tìm được.*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.58.  - HDHS đặt câu với từ vừa tìm được.  - GV sửa cho HS cách diễn đạt.  - YCHS viết câu vào bài 2.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **HĐ4. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 2-3 HS chia sẻ.  - 1-2 HS chia sẻ  - 1-2 HS Chia sẻ: (Nhắc nhở mọi người ý thức bảo vệ môi trường.)  - Cả lớp đọc thầm.  - 3 HS đọc nối tiếp.  - HS đọc nối tiếp trong nhóm.  - HS luyện đọc từ theo cặp, nhóm bốn.  - 3 HS đọc nối tiếp  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  C1: Cỏ bừng tỉnh giấc sau giấc ngủ đông; Đàn én từ ph Nam trở về; Trẻ em chơi đùa dưới ánh mặt trời ấm áp.  C2: Cỏ non khóc vì các bạn nhỏ giẫm lên.  C3: Chim én đã gọi thêm nhiều bạn ra sức đi tìm cỏ khô tết thành dòng chữ “ Không giẫm lên cỏ” và đặt cạnh bãi cỏ để bảo vệ cỏ non.  C4: HS cỏ thể có các đáp án khác nhau.  - HS thực hiện.  - Các cặp nhóm báo cáo kết quả.  - 2-3 HS đọc, cả lớp đọc thầm theo.  - HS đọc.  - HS nêu.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ.  - HS thực hiện.  - HS trả lời |

**IV. Điều chỉnh sau bài học ( nếu có)**

…………………………………………………………………………………....

…………………………………………………………………………………..

============\*\*\*============

**Tiết 3: Đạo đức**

**Cô giáo Hoàng Thị soạn giảng**

============\*\*\*=============

**Tiết 4: GDTC**

**Cô giáo Lã Thị Anh soạn giảng**

=============\*\*\*============

**BUỔI CHIỀU**

**Tiết 1:Toán**

**BÀI 71: EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Củng cố kĩ năng vận dụng các phép tính trong bảng nhân, bảng chia đã học vào thực hành tính nhẩm và giải quyết vấn đề.

- Củng cố kĩ năng nhận dạng khối trụ, khối cầu.

- Củng cố kĩ năng xem đồng hồ khi kim phút chỉ vào 3, 6, 12; xem lịch và xác định số ngày trong tháng, xác định mọt ngày nào đó trong tháng là thứ mấy trong tuần và vận dụng vào giải quyết vấn đề.

\****Năng lực, phẩm chất: HS có cơ hội được phát triển năng lực và phẩm chất sau:***

- Thông qua việc tìm kết quả các phép tính trong bảng nhân, chia đã học, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

- Thông qua việc quan sát nhận dạng khối trụ, khối cầu học sinh nhận biết được dạng khối trụ khối cầu trong thực tế.

*-* Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. Đồ dung dạy học.**

- Đồ dùng được cấp: Ti vi, thẻ số, đồng hồ.

- Học liệu điện tử: các hình ảnh và nội dung bài tập.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **HĐ1. Khởi động**  - GV tổ chức cho lớp hát.  - Giáo viên nhận xét, giới thiệu vào bài học.  **HĐ2. Luyện tập**  **Bài 2. (Trang 40)**  - Giáo viên nêu yêu cầu bài tập.  a. Nêu thừa số, tích trong phép nhân 5 x 9 = 45.  b.Nêu số bị chia, số chia, thương trong phép chia: 16 : 2 = 8.  - Giáo viên lắng nghe – nhận xét.  - Giáo viên nêu các phép tính khác để học sinh trả lời.  - Giáo viên nhận xét - chốt ý.  **HĐ3. Vận dụng**  **Bài 3. (Trang 40)**  - Giáo viên nêu yêu cầu bài tập.  - Cho học sinh quan sát tranh trên màn hình. Nêu một tình huống có phép nhân, phép chia. Ví dụ: Có 10 quả bóng đỏ, đem chia vào 2 khay, mỗi khay chứa 5 quả (10 ; 2 = 5) khuyến khích học sinh nói suy nghĩ của mình, trình bày thuyết phục.  - Yêu cầu học sinh trình bày trước lớp.  - Gọi 2,3 học sinh nêu tình huống có phép nhân, phép chia trong thực tế.  - Giáo viên nhận xét – tuyên dương – chốt ý.  **Bài 4. (trang 41)**  - Giáo viên yêu cầu 1 học sinh nêu yêu cầu bài 4.  - Giáo viên cho học sinh quan sát hình và thực hiện theo cặp nói cho bạn nghe:  + Hình bên được ghép từ bao nhiêu khối hộp chữ nhât? Khối trụ? Khối cầu?  - Các cặp trình bày  - Giáo viên nhận xét – tuyên dương.  - Giáo viên chuyển chốt ý.  **HĐ4. Củng cố - Dặn dò**  - Giáo viên hỏi:  + Qua bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì?  - Dặn học sinh về nhà xem trước bài học của buổi sau. | - Học sinh cả lớp kết hợp vận động.  - HS ghi đầu bài vào vở.  - Thực hiện thảo luận theo cặp.  - Trình bày trước lớp.  - Trong phép nhân 5 x 9 = 45. Thừa số thứ nhất là 5, thừa số thứ hai là 9 và tích là 45.  - Trong phép chia 16 : 2 = 8. Số bị chia là 16, số chia là 2 và thương là 8.  - Học sinh nêu.  - Học sinh lắng nghe.  - Học sinh quan sát màn hình. Sau đó suy nghĩ và nêu tình huống có phép nhân, phép chia dựa vào hình.  - Học sinh trình bày.  - Học sinh nêu tình huống có phép nhân, phép chia trong thực tế.  - Thực hiện thảo luận theo nhóm.  - Trình bày trước lớp.  Hình bên được ghép từ 3 khối hộp chữ nhật, 4 khối trụ và 4 khối cầu.  - Các nhóm quan sát, nhận nhét ....  - Học sinh lắng nghe.  - Học sinh trả lời câu hỏi – Ghi nhớ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học ( nếu có)**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

============\*\*\*===========

**Tiết 2: Tiếng Việt (TC)**

**Cô giáo Lê Thị Hồng Nhung soạn giảng**

=============\*\*\*=============

**Tiết 3: Toán (TC)**

**Cô giáo Trần Thị Tâm soạn giảng**

==============\*\*\*============

**Thứ Năm ngày 13 tháng 3 năm 2025**

**BUỔI SÁNG**

**Tiết 1: Mĩ thuật**

**Cô giáo Phạm Châu Linh soạn giảng**

============\*\*\*==========

**Tiết 2: TNXH**

**Cô giáo Lê Thị Hồng Nhung soạn giảng**

=============\*\*\*===========

**Tiết 3: Tiếng Việt.( Chính tả)**

**BÀI 14: CỎ NON CƯỜI RỒI (Tiết 3)**

**NGHE – VIẾT: CỎ NON CƯỜI RỒI**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.

- Làm đúng các bài tập chính tả.

\****Năng lực, phẩm chất: HS có cơ hội được phát triển năng lực và phẩm chất sau:***

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. Đồ dung dạy học:**

Thiết bị được cấp: Ti vi, bảng chữ cái.

- Đồ dùng trên học liệu: Video đọc mẫu;tranh ảnh.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HĐ1. Khởi động:**  **HĐ2. Khám phá:**  **\*1: Nghe – viết chính tả.**  - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.  - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.  - GV hỏi:  + Đoạn chính tả những chữ nào viết hoa?  + Đoạn chính tả có chữ nào dễ viết sai?  - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con. VD: suốt, giẫm, trên  - YC HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.  - GV đọc cho HS nghe viết.  - GV đọc lại toàn bài HS soát lỗi  - YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **\* 2: Bài tập chính tả.**  - Gọi HS đọc YC bài 2, 3.  - HDHS hoàn thiện vào phiếu.  - GV chữa bài, nhận xét.  **HĐ3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS lắng nghe.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS luyện viết bảng con.  - HS thực hiện.  - HS nghe viết vào vở ô li.  - HS nghe và soát lỗi.  - HS đổi chép theo cặp.  - 1-2 HS đọc.  - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.  - HS chia sẻ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học ( nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………....

==============**=\*\*\*============**

**Tiết 4: Tiếng Việt.(LTVC)**

**BÀI 14: BÀI 14: CỎ NON CƯỜI RỒI (Tiết 4)**

**TỪ NGỮ CHỈ HOẠT ĐỘNG BẢO VỆ, CHĂM SÓC CÂY**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Tìm được từ ngữ chỉ hoạt động bảo vệ, chăm sóc cây.

- Tìm được từ ngữ thích hợp điền vào chỗ trống, điền đúng dấu phẩy.

\****Năng lực, phẩm chất: HS có cơ hội được phát triển năng lực và phẩm chất sau:***

- Phát triển vốn từ về bảo vệ môi trường.

- Biết sử dụng dấu phẩy trong câu.

**II. Đồ dung dạy học:**

Thiết bị được cấp: Ti vi, bảng chữ cái.

- Đồ dùng trên học liệu: Video đọc mẫu;tranh ảnh.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HĐ1. Khởi động:**  **HĐ2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Tìm từ ngữ chỉ hoạt động bảo vệ, chăm sóc cây.**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát tranh, nêu:  + Tên các từ chỉ hoạt động bảo vệ, chăm sóc cây.  - YC HS làm bài .  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV chữa bài, nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\*2: Chọn từ ngữ phù hợp thay cho ô vuông, điền dấu phẩy.**  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC.  - Bài YC làm gì?  - GV huớng dẫn HS thảo luận nhóm, chia sẻ.  .  - Nhận xét, khen ngợi HS.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài 3.  - HDHS điền đúng dấu phẩy trong câu.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **HĐ3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 3-4 HS nêu.  + Tên các hoạt động: Tưới cây, tỉa lá, vun gốc, bắt sâu.  - HS thực hiện làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 3-4 HS đọc.  - HS thảo luận nhóm.  - Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.  - HS làm bài.  - HS làm việc nhóm đôi, nhóm bốn.  -2-3 HS đọc và điền dấu phẩy.  - HS chia sẻ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học (nếu có)**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

===========\*\*\*==========

**BUỔI CHIỀU**

**Tiết 1: Toán (TC)**

**Cô giáo Trần Thị Tâm soạn giảng**

==============\*\*\*============

**Tiết 2: Toán**

**BÀI 71: EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (Tiết 3)**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Củng cố kĩ năng vận dụng các phép tính trong bảng nhân, bảng chia đã học vào thực hành tính nhẩm và giải quyết vấn đề.

- Củng cố kĩ năng nhận dạng khối trụ, khối cầu.

- Củng cố kĩ năng xem đồng hồ khi kim phút chỉ vào 3, 6, 12; xem lịch và xác định số ngày trong tháng, xác định mọt ngày nào đó trong tháng là thứ mấy trong tuần và vận dụng vào giải quyết vấn đề.

\****Năng lực, phẩm chất: HS có cơ hội được phát triển năng lực và phẩm chất sau:***

- Thông qua việc tìm kết quả các phép tính trong bảng nhân, chia đã học, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

- Thông qua việc quan sát nhận dạng khối trụ, khối cầu học sinh nhận biết được dạng khối trụ khối cầu trong thực tế.

*-* Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. Đồ dung dạy học.**

- Đồ dùng được cấp: Ti vi, thẻ số, đồng hồ.

- Học liệu điện tử: các hình ảnh và nội dung bài tập.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **HĐ1. Khởi động**  - GV tổ chức cho lớp hát.  - Giáo viên nhận xét và giới thiệu vào bài học.  **HĐ2. Luyện tập**  **Bài 5. (Trang 41)**  - Giáo viên nêu yêu cầu bài tập.  - Giáo viên lắng nghe – nhận xét – chốt ý.  **HĐ3. Vận dụng.**  **Bài 6. (Trang 41)**  - Giáo viên nêu yêu cầu bài tập.  - Tổ chức cho học sinh thực hiện theo nhóm 4.  - Yêu cầu đại diện các nhóm lên trình bày trước lớp.  - Giáo viên lắng nghe – nhận xét.  - Giáo viên nhận xét – Đánh giá – chốt bài.  **HĐ4. Củng cố - Dặn dò**  - Giáo viên hỏi:  + Qua bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì? | - Học sinh cả lớp kết hợp vận động.  - HS ghi đầu bài vào vở.  HS thực hiện theo cặp  - Học sinh trình bày.  Đồng hồ xanh chỉ 20 giờ 30 phút vì trong hình là lúc tối  Đồng hồ đỏ chỉ 10 giờ 30 phút.  Đồng hồ nâu chỉ 16 giờ 15 phút.  - Thực hiện thảo luận theo nhóm.  - Học sinh xem tờ lịch thảo luận nhóm để trả lời các câu hỏi.  Tháng 5 có 31 ngày.  Sinh nhật Bác Hồ ngày 19 tháng 5 vào thứ năm.  Trong tháng 5 có 5 ngày chủ nhật. Đó là ngày 1, ngày 8, ngày 15, ngày 22, ngày 29.  Nếu thứ bảy tuần này là ngày 7 tháng 5 thì thứ bảy tuần sau là ngày 14 tháng 5 (ta cộng thêm 7)  - Trình bày trước lớp.  - Các nhóm quan sát, nhận nhét ....  - Học sinh lắng nghe.  - Học sinh trả lời câu hỏi – Ghi nhớ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học (nếu có)**

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

=============\*\*\*===========

**Tiết 3: Tiếng Việt (TC)**

**NGHE - VIẾT: LŨY TRE**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.

- Chữ viết sạch sẽ, đúng độ cao của các nét.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở ô li; bảng con.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu.**

**\* HĐ2. Ôn tập**

- GV đọc khổ thơ 1, 2 chính tả cần nghe viết.

- Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.

+ Đoạn văn có những chữ nào viết hoa?

+ Đoạn văn có những chữ nào dễ viết sai?

- HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.

**\*Nghe viết**

+ GV đọc cho HS nghe viết.

- YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.

- Nhận xét, đánh giá bài HS.

**HĐ4. Củng cố, dặn dò:**

- Hôm nay em học bài gì?

- GV nhận xét giờ học.

=============\*\*\*============

**Thứ Sáu ngày 14 tháng 3 năm 2025**

**Tiết 1+2: Tiếng Việt.(LVĐ)**

**BÀI 14: CỎ NON CƯỜI RỒI (Tiết 5+6)**

**LUYỆN VIẾT ĐOẠN**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Dưa vào kết quả nói lời xin lỗi, HS viết thành đoạn văn vào vở.

- Tự tìm đọc sách, báo viết về các hoạt động giữ gìn môi trường xanh, sạch đẹp ở nhà trường.

\****Năng lực, phẩm chất: HS có cơ hội được phát triển năng lực và phẩm chất sau:***

- Phát triển kĩ năng nói lời xin lỗi.

- Biết viết kết quả nói thành đoạn văn.

**II. Đồ dung dạy học:**

Thiết bị được cấp: Ti vi.

- Đồ dùng trên học liệu: Video đọc mẫu; tranh ảnh.

- Đồ dùng tự làm: Phiếu đọc mở rộng.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HĐ1. Khởi động:**  **HĐ2. Khám phá:**  ***Bài 1:* *Nói lời xin lỗi.***  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  + Nếu em là cô bé trong câu chuyện ***Cho hoa khoe sắc,*** em sẽ nói lời xin lỗi bông hoa như thế nào?  + Nếu em là một bạn nhỏ trong câu chuyện ***Cỏ non cười rồi***, khi nghe thấy cỏ non khóc em sẽ nói gì với cỏ non?  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV gọi HS lên thực hiện.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  ***Bài 2****:* ***Viết lời xin lỗi trong tình huống sau:***  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  + Em làm việc riêng trong giờ học, bị cô giáo nhắc nhở  - YC HS thực hành viết vào vở.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi HS đọc bài làm của mình.  - Nhận xét, chữa cách diễn đạt.  **HĐ3: Đọc mở rộng.**  - Gọi HS đọc YC bài 1, 2.  - Tổ chức cho HS đọc sách, báo viết về các hoạt động giữ gìn môi truờng.  - Tổ chức cho HS chia sẻ một số câu chuyện, câu thơ.  - Tổ chức thi đọc chuyện, câu thơ hay.  - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.  **HĐ4. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thảo luận nhóm đôi, đóng vai cô bé xin lỗi bông hoa.  (Mình xin lỗi bạn, cũng vì mình thích mùi thơm và màu sắc của bạn.)  - HS thảo luận nhóm đôi, đóng vai bạn nhỏ nói lời xin lỗi cỏ non.  - HS thực hiện nói theo cặp.  - 2-3 cặp thực hiện.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lắng nghe, hình dung cách viết.  - HS làm bài.  - HS chia sẻ bài.  - 1-2 HS đọc.  - HS tìm đọc sách, báo viết về các hoạt động giữ gìn môi truờng.  - HS chia sẻ theo nhóm 4.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**=============\*\*\*===========**

**Tiết 3 :Toán**

**BÀI 72: EM VUI HỌC TOÁN**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Biểu diễn phép nhân, phép chia bằng nhiều cách, qua đó hiểu ý nghĩa phép nhân, phép chia.

- Củng cố kĩ năng nhận dạng khối trụ, khối cầu gắn với các hoạt động lắp ghép, tạo hình.

- Tìm hiểu một số loại lịch, đồng hồ trong thực tế, tự làm được thời gian biểu.

\****Năng lực, phẩm chất: HS có cơ hội được phát triển năng lực và phẩm chất sau:***

- Thông qua bài phép nhân, phép chia, học sinh biểu diễn được phép nhân phép chia bằng nhiều cách.

- Học sinh được sáng tạo tư duy lắp ghép, tạo hình theo ý tưởng thông qua bài nhận dạng khối trụ, khối cầu.

- Ứng dụng và tự làm được thời gian biểu.

*- C*hăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. Đồ dung dạy học.**

- Đồ dùng được cấp: Ti vi, thẻ số, đồng hồ.

- Học liệu điện tử: các hình ảnh và nội dung bài tập.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **HĐ1. Khởi động.**  - Tổ chức cho lớp hát một bài hát kết hợp vận động phụ họa theo nhạc.  - GV nhận xét và giới thiệu bài  **HĐ2. Thực hành.**  **Bài 1. (Trang 42) Biểu diễn phép nhân, phép chia bằng nhiều cách.**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh thực hiện theo nhóm 4: Biểu diễn phép nhân, phép chia bằng nhiều cách. Ví dụ:  + Xếp các nhóm đồ vật có số lượng bằng nhau.  + Vẽ hình nhóm đồ vật có số lượng bằng nhau.  + Dùng lời nói để biểu hiện phép tính.  + Dùng kí hiệu để biểu diễn phép tính.  - Yêu cầu các nhóm trưng bày sản phẩm và thuyết trình ý tưởng của nhóm.  - Giáo viên nhận xét – đánh giá – tuyên dương.  **Bài 2. (Trang 42) Lắp ghép, tạo hình sáng tạo.**  - Giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện theo nhóm: Cùng nhau thảo luận chọn ý tưởng lắp ghép hình sáng tạo.  - Giáo viên yêu cầu học sinh trưng bày mô hình các nhóm thực hiện. Đại diện nhóm thuyết trình.  - Giáo viên nhận xét – đánh giá – tuyên dương.  **Bài 3. (Trang 43)**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh thực hiện theo nhóm 4: Thảo luận thống nhất ý tưởng sử dụng các vỏ hộp và vật liệu tái chế để xây dựng một số mô hình theo ý tưởng của nhóm.  - Giáo viên yêu cầu học sinh trưng bày mô hình các nhóm thực hiện. Đại diện nhóm thuyết trình.  - Gv nx – đánh giá – tuyên dương.  **HĐ 3. Vận dụng.**  **Bài 4a. (Trang 43)**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh thực hiện theo nhóm:  - Tìm hiểu các loại đồng hồ các loại lịch trong cuộc sống hằng ngày.  - Chia sẻ trong nhóm các thông tin đã tìm hiểu được.  - Các nhóm sắp xếp thông tin của thành viên trong nhóm để trình bày trước lớp.  - Giáo viên nhận xét – đánh giá – tuyên dương.  **Bài 4b.( Trang 43)**  - Giáo viên cho học sinh tự lập thời gian biểu của mình trong một tuần, sau đó trang trí theo ý thích rồi chia sẻ với bạn.  - Giáo viên yêu cầu học sinh chia sẻ trước lớp.  - Giáo viên nhận xét – đánh giá – tuyên dương.  **HĐ4. Củng cố - dặn dò.**  - Em hãy nói cảm xúc của em qua bài học.  - Em thích nhất hoạt động nào?  - Hoạt động nào em còn lung túng và cần sự trợ giúp?  - Gv nx – Đánh giá – chốt nội dung bài học. | - Học sinh hát kết hợp vận động phụ họa theo lời bài hát.  - Học sinh ghi đầu bài vào vở.  - Học sinh thực hiện theo nhóm 4. Biểu diễn phép nhân, phép chia theo gợi ý của giáo viên.  + Xếp các nhóm đồ vật có khối lượng bằng nhau.  + Vẽ hình nhóm đồ vật có số lượng bằng nhau.  + Nói cho các bạn trong nhóm nghe.  - Đại diện nhóm thuyết trình ý tưởng.  - Học sinh quan sát, nhận xét, bình chọn ...  - Học sinh thảo luận nhóm. Sử dụng các đồ vật có dạng khối lập phương, khối hộp chữ nhật, khối trụ, khối cầu để xây dựng một số mô hình theo ý tưởng mà nhóm đưa ra.  - Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm mình.  - Học sinh bình chọn nhóm sáng tạo và có nhiều cách biểu diễn thú vị nhất.  - Học sinh lắng nghe giáo viên HD.  - Nhóm trưởng nhận hiệu lệnh.  - Học sinh thảo luận nhóm. Sử dụng các vỏ hộp và vật liệu tái chế để xây dựng một số mô hình theo ý tưởng mà nhóm đưa ra.  - Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm mình.  - Học sinh bình chọn nhóm sáng tạo và có nhiều cách biểu diễn thú vị nhất.  - Học sinh lắng nghe.  - Học sinh thực hiện theo nhóm.  - Thảo luận theo nhóm. Chia sẻ với các bạn trong nhóm thông tin mà mình đã tìm hiểu:  + Đồng hồ: đeo tay, treo tường, đồng hồ báo thức.  + Lịch: Lịch quyển treo tường, lịch để bàn, lịch bóc.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Học sinh quan sát, lắng nghe....  - Học sinh tự lập thời gian biểu của bản thân, trang trí theo ý thích, chia sẻ với bạn về thời gian biểu của mình.  - Học sinh chia sẻ trước lớp về thời gian biểu của mình.  - Học sinh quan sát, lắng nghe, nhận xét.  - Học sinh lắng nghe, TLCH. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học ( nếu có)**

………………………………………………………………………………………............................................................................................................................

=============\*\*\*===========

**Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm**

**SINH HOẠT LỚP**

**CHỦ ĐỀ 7: YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH, QUÝ TRỌNG PHỤ NỮ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Báo cáo sơ kết công tác tuần

- Biết cách tham gia giao thông an toàn

-Phương hướng kế hoạch tuần tới

**II, CHUẨN BỊ:**

* Báo cáo tình hình của lớp trong tuần 25.
* Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán…
* Sắp xếp bàn ghế ngay ngắn.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG**

**Phần 1: Sơ kết hoạt động tuần 25, phổ biến kế hoạch tuần 26.**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....**Phần 2: Sinh hoạt theo chủ đề**

**SHL: Làm thiệp hoặc món quà tặng người phụ nữ mà em yêu quý.**

1. Chia sẻ cách làm sản phẩm.
2. Thực hiện cách làm sản phẩm.

**IV.THẢO LUẬN KẾ HOẠCH SINH HOẠT TUẦN TIẾP THEO:**

- Thực hiện chương trình tuần 26, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.

*-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.

- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.

**V.CỦNG CỐ - DẶN DÒ:**

- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.

- Nhắc nhở HS thể hiện sự thân thiện, vui vẻ.

|  |  |
| --- | --- |
| **DUYỆT CỦA NHÀ TRƯỜNG**  **Lê Văn Nam** | *Ngày 7 tháng 3 năm 2025*  **GIÁO VIÊN**  **Hoàng Thị Thuý Nga** |